

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Số: 42/2025/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 12 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 7599/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của UBND tỉnh về việc áp dụng và bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật trong lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ văn bản số 7590/UBND-KTTC ngày 31/10/2025 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn việc tiếp nhận đầu tư các dự án kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình 1086/TTr-SCT ngày 28/8/2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24/11/2025.

Quyết định này thay thế Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh Long An (nay là UBND tỉnh Tây Ninh) ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương; Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin Điện tử của tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học;
- Phòng KTTT, VHXX, TH;
- Lưu: VT, Yen.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Huỳnh Văn Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND
ngày 12/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về các nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi chung là sở, ngành), Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã), chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện quản lý đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
- b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.
- c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan tới quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc quản lý

a) Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Việc quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị có liên quan; không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan. Mỗi lĩnh vực do một cơ quan chịu trách nhiệm chính, chủ trì và tổ chức phối hợp; các cơ quan khác có trách nhiệm tham gia phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

c) Sở Công Thương là cơ quan chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại cụm công nghiệp có trách nhiệm phối hợp, lấy ý kiến tham gia của Sở Công Thương và gửi kết quả xử lý đến Sở Công Thương để theo dõi, đảm bảo thống nhất trong hoạt động quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

đ) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp có trách nhiệm chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, đồng thời tuân thủ nguyên tắc quản lý nhà nước trong cụm công nghiệp theo Quy chế này.

2. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện, cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan để giải quyết công việc theo các hình thức: Tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; tổ chức khảo sát; kiểm tra, thanh tra liên ngành.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện

a) Phổ biến, triển khai và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, liên quan đến việc thành lập và hoạt động của cụm công nghiệp.

b) Xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp theo Điều 25, Điều 26, Điều 27 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Công Thương chủ trì thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này.

b) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; giải quyết các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; tham gia xây dựng, góp ý, tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý, đầu tư, hoạt động, phát triển cụm công nghiệp.

Điều 4. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp

a) Nội dung xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch và quy định tại Điều 4, Điều 5 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP đề xuất danh mục các cụm công nghiệp dự kiến phát triển trên địa bàn gửi Sở Công Thương tổng hợp theo kỳ quy hoạch tỉnh.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tài chính xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt sau khi có chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

- Các sở, ngành, đơn vị có liên quan phối hợp Sở Công Thương xây dựng, hoàn thiện phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai, quản lý, theo dõi việc thực hiện, đảm bảo theo nội dung phương án phát triển cụm công nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch, Điều 6, Điều 7 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ nhu cầu, tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý, đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn; nội dung đề xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP, gửi Sở Công Thương tổng hợp.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều này, có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Tài chính phối hợp xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp) trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt sau khi có chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

d) Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp Sở Công Thương xây dựng, hoàn thiện báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp xã được duyệt và căn cứ nhu cầu, định hướng của địa phương, thực hiện hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 32, Điều 33 của Luật Đầu tư, quy định tại Nghị định 31/2021/NĐ-CP và các quy định có liên quan, gửi Sở Tài chính thẩm định.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đánh giá, thẩm định các điều kiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

c) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện, nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và thủ tục hành chính hiện hành trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiếp nhận đề nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và lập hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương theo quy định tại Điều 9 và khoản 1, khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, kiện toàn Hội đồng và Tổ giúp việc đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tham mưu Hội đồng đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các dự án cụm công nghiệp đảm bảo theo quy định; tổng

hợp, báo cáo kết quả, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của Hội đồng.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể ngành, nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

c) Hội đồng và Tổ giúp việc đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp ban hành Quy chế và tổ chức đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

d) Các sở, ngành có liên quan cử người tham gia Hội đồng và Tổ giúp việc đánh giá lựa chọn chủ đầu tư phù hợp theo chuyên môn, nhiệm vụ quản lý; có ý kiến thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

đ) Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã lập, hoàn thiện hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đảm bảo đầy đủ nội dung, thành phần theo quy định.

Điều 8. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Nội dung điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Nghị định 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp căn cứ tình hình thực tế triển khai dự án, có đề xuất điều chỉnh nội dung hoặc bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề trong cụm công nghiệp.

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Điều 9. Lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm

thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cho cụm công nghiệp.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, đôn đốc chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị tổ chức lập, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định tại Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, các Nghị định, Thông tư quy định, hướng dẫn hiện hành.

3. Sở Xây dựng góp ý hồ sơ quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp xã trình theo quy định.

4. Sở Công Thương tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp, báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

5. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về hồ sơ quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; Luật Xây dựng và các Nghị định, Thông tư quy định, hướng dẫn.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm định, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

b) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chủ trì hoặc phối hợp thực hiện theo quy định chuyên ngành.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định; quyết định phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 11. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các Nghị định, Thông tư quy định, hướng dẫn.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

- Phối hợp, tham gia thẩm định hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì (nếu được đề nghị).

b) Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc hỗ trợ lấy ý kiến tham vấn của các tổ chức, cá nhân liên quan; hỗ trợ, cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý bảo vệ môi trường tại cụm công nghiệp.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép theo quy định.

Điều 12. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Trình tự, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Luật Đất đai và các Nghị định, Thông tư quy định, hướng dẫn.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất đảm bảo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường đôn đốc, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất, cho thuê đất; thẩm định hồ sơ cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và các nội dung thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

c) Các sở, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chịu trách nhiệm đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, làm cơ sở thực hiện thu hồi đất theo quy định; bố trí đảm bảo kinh phí, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất; hoàn thiện hồ sơ xin thuê đất

theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp bao gồm: cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, nghiệm thu phương án phòng cháy, chữa cháy; lập, phê duyệt/tiếp nhận báo cáo đánh giá tác động môi trường/đăng ký môi trường, cấp giấy phép môi trường; cấp giấy phép xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp, đôn đốc, giải quyết các thủ tục tại khoản 1 Điều này.

b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

- Việc tiếp nhận dự án đầu tư mới (kể cả nâng công suất dự án đầu tư) vào cụm công nghiệp phải phù hợp với khả năng tiếp nhận, xử lý nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Theo dõi, giám sát các trường hợp dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp không đưa đất, chậm đưa đất vào sử dụng so với tiến độ đã giao kết trong hợp đồng thuê đất, thuê lại đất hoặc xây dựng, hoạt động không đúng giấy phép xây dựng, môi trường và mục tiêu đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kịp thời báo cáo, thông tin đến các cơ quan quản lý để xử lý theo thẩm quyền.

c) Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp:

- Chịu trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được quy định tại Điều 22, Điều 23 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các văn bản thỏa thuận với chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

- Khi cho thuê lại phần đất hoặc nhà xưởng trên đất mà tổ chức, cá nhân đã thuê của chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, chủ đầu tư dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp phải thông báo và lấy ý kiến chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về sự phù hợp điều kiện tiếp nhận vào cụm công nghiệp.

d) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan

thực hiện phối hợp thực hiện tiếp nhận, quản lý các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Sở Công Thương chủ trì đơn đốc chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp theo mẫu số 04 của Phụ lục II kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT, phù hợp với tình hình thực tế của dự án và đảm bảo không trái với quy định pháp luật hiện hành.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 17 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

3. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện đúng hợp đồng thỏa thuận đã ký kết với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

4. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chủ trì, phối hợp giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Điều 15. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Sở Công Thương chủ trì tuyên truyền, thông tin các cơ chế, chính sách về thực hiện dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; phối hợp quản lý, theo dõi tình hình hoạt động của các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

b) Sở Tài chính chủ trì thẩm định cấp, điều chỉnh, thu hồi, hoặc trình cấp có thẩm quyền cấp, điều chỉnh, thu hồi các giấy chứng nhận, đăng ký đối với dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh và doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp.

c) Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì quản lý hoạt động xây dựng, chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì các công trình xây dựng của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì quản lý về lĩnh vực tài nguyên, bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

đ) Công an tỉnh chủ trì quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; quản lý hoạt động của người nước ngoài; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật trên lĩnh vực an ninh, trật tự đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật. Chủ trì triển khai công tác xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các cụm công nghiệp và các doanh nghiệp hoạt động trong cụm công nghiệp; triển khai thực hiện Thông

tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

e) Các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc phối hợp quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Công tác thông tin báo cáo

Nội dung, trách nhiệm, thời gian, biểu mẫu báo cáo của các cơ quan, chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 24 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP, Điều 3 của Thông tư 14/2024/TT-BCT và các quy định khác của Luật Thống kê.

Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a) Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật trong đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp về các lĩnh vực xây dựng, tài nguyên môi trường, phòng cháy chữa cháy, ngành nghề sản xuất, kinh doanh có điều kiện,...

c) Thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác thực thi quản lý Nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Công Thương chủ trì kiểm tra đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm, giải quyết những vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp, thu hồi quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp khi không đảm bảo các điều kiện thành lập.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý sử dụng đất, bảo vệ môi trường, xây dựng của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tại cụm công nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì kiểm tra, giám sát chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp về việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, bảo vệ môi trường; kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án trước khi dự án đi vào vận hành chính thức theo các nội dung hồ sơ môi trường đã được cấp phép, phê duyệt.

d) Sở Xây dựng chủ trì kiểm tra thực hiện quy hoạch chi tiết, trật tự xây

dựng, quản lý chất lượng, kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng theo phân cấp tại các cụm công nghiệp và kiểm tra việc thực hiện xây dựng theo nội dung hồ sơ xây dựng đã được cấp phép, phê duyệt.

đ) Sở Tài chính chủ trì kiểm tra quy định đối với việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp.

e) Công an tỉnh chủ trì kiểm tra việc chấp hành pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

g) Các sở, ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

h) Thanh tra tỉnh chủ trì thực hiện thanh tra các nội dung tại khoản 1 Điều này.

Điều 17. Công tác quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực khác liên quan đến cụm công nghiệp

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư theo quy chế phối hợp quản lý công nghệ trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ khác theo chức năng, nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan tích hợp yêu cầu phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, hạ tầng số (5G, IoT) vào quy hoạch, kế hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đôn đốc, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông phối hợp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xây dựng hạ tầng, phát triển lưới thông tin liên lạc băng thông rộng, tốc độ cao phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp theo quy định và kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo từng giai đoạn.

2. Sở Nội vụ: Chủ trì thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, xác nhận không thuộc diện cấp phép cho người lao động nước ngoài làm việc tại tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp; Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan điều tra tai nạn lao động vi phạm quy định về an toàn lao động; tham gia, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ doanh nghiệp sử dụng lao động giải quyết tranh chấp lao động và đình công trong cụm công nghiệp.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ hướng dẫn các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định để được hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

4. Công an tỉnh: Phối hợp tham gia thẩm định, tham gia ý kiến đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; theo dõi, nắm bắt tình hình, tăng cường công tác đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh trật tự, phòng ngừa đình công, lãn công tại các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp; chủ trì, phối hợp giải quyết theo thẩm quyền các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự xảy ra tại các cụm công nghiệp như tình huống tập trung đông người, khiếu kiện, tố cáo về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các cụm công nghiệp.

5. Cơ quan Thống kê: Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện các quy định, chính sách, pháp luật về thống kê. Tổng hợp tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định.

6. Cơ quan Thuế: Tuyên truyền, đôn đốc các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện các quy định, chính sách, pháp luật về thuế; phối hợp cung cấp số liệu định kỳ 6 tháng, hàng năm về doanh thu, số nộp ngân sách nhà nước của dự án trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Công Thương để tổng hợp.

7. Cơ quan Hải quan: Tuyên truyền, giải quyết thủ tục về chính sách thuế, thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế.

2. Các nội dung khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các quy định của pháp luật được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan báo cáo Sở Công Thương để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.